TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 417/2023/DS-PT
Ngày: 29 - 6 - 2023
V/v Tranh chấp thừa kế

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Chung Văn Kết

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Minh Thịnh

Bà Lê Thúy Cầu

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Đinh Thế Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Trí Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 158/2023/TLPT-DS ngày 22 tháng 03 năm 2023 về việc *"Tranh chấp thừa kế"*

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 2102/2022/DS-ST ngày 05 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2713/2023/QĐXX-PT ngày 01 tháng 6 năm 2023, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Lý A A, sinh năm 1951; (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị Lý Diễm Q, sinh năm 1994; (Theo Giấy ủy quyền ngày 17/6/2021; có mặt).

Cùng nơi cư trú: 183/2E11 HD, phường 14, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Huỳnh Phi Y – thuộc Văn phòng Luật sư Quốc Luật, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí

Minh (có mặt).

2. Bị đơn: Bà Lâm Thiệu E, sinh năm 1959; Nơi cư trú: 109A LS, phường 16, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Lý Siêu R, sinh năm 1957; Địa chỉ: 455 Neptune Garden Ave # E Alameda CA 94501, USA (vắng mặt).

3.2. Ông Trần Thiện T, sinh năm 1994 (xin vắng mặt)

3.3. Ông Trần Thiện Y, sinh năm 1997 (xin vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: 109A LS, phường 16, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

4. Người kháng cáo: Bị đơn bà Lâm Thiệu E; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Thiện T, ông Trần Thiện Y.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, quá trình xét xử sơ thẩm đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Lý A A trình bày:*

Bà Lý A A, sinh năm 1951 là con riêng của bà Lý Tử Anh. Bà Lý Tử Anh sống như vợ chồng với ông Lâm Huế Hớn từ năm 1957 đến năm 1960 thì ông Hớn chết.

Quá trình chung sống, bà Anh và ông Hớn có hai người con chung là Lý Siêu R (sinh năm 1957) và Lâm Thiệu E (sinh năm 1959). Năm 1961, bà Lý Tử Anh mua căn nhà 109A LS, phường 16, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là căn nhà 109A). Bà A ở tại căn nhà này đến năm 1980 thì lập gia đình và chuyển đi nơi khác. Năm 2002, Tòa án đã tuyên bố bà Lý Tử Anh mất năng lực hành vi và giao cho bà Lý A A là người giám hộ đương nhiên. Đến năm 2007, bà Lý Tử Anh mất.

Việc ông Hớn có thêm 02 người con riêng hiện đang ở Trung Quốc thì bà A không biết và cũng không thừa nhận việc này; Bà A đồng ý với Biên bản định giá tài sản ngày 28/8/2012 và không yêu cầu định giá lại.

Nay, bà A yêu cầu được hưởng thừa kế 1/3 di sản của bà Lý Tử Anh là căn nhà 109A LS, phường 16, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

** Bị đơn bà Lâm Thiệu E có ý kiến trình bày:* Ông Lâm Huê Hớn và bà Lý Tử Anh lấy nhau khoảng năm 1955, có 02 người con chung là bà E và bà Lý Siêu R, còn bà Lý A A là con riêng của bà Lý Tử Anh. Năm 1960, ông Hớn chết. Năm 2007, bà Anh chết.

Ngoài ra, ông Lâm Huê Hớn còn có 02 người con riêng là Lâm Cang Thiệu và Lâm Kỷ Thiệu đang ở Trung Quốc nhưng bà E chưa sang Trung Quốc được để lấy xác nhận ADN.

Về nguồn gốc căn nhà 109A là do ông Hớn đã mua căn nhà 109G LS (số cũ là 549/6 LS, cách căn nhà 109A LS 6 căn). Năm 1960, sau khi ông Hớn chết, bà Lâm Tử Anh bị bệnh tâm thần nên để có tiền chữa bệnh cho bà Anh, cậu mợ của bà E là ông Lý Tử An (đã chết) và bà Sung Huôi đã đổi căn nhà 109G cho ông Dương Tây để lấy căn nhà 109A LS mà hiện tại bà E đang ở. Khi đổi nhà cho ông Dương Tây thì bà Lý Tử Anh đứng tên do ông Hớn đã chết.

Bà E cũng đồng ý với Biên bản định giá tài sản ngày 28/8/2012 và không yêu cầu định giá lại.

Nay, bà E đồng ý trả cho bà Lý A A 01 tỷ đồng trong việc tranh chấp thừa kế của bà A.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lý Siêu R có ý kiến:* Thống nhất với ý kiến của nguyên đơn.

** Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 2102/2022/DS-ST ngày 05 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, quyết định:*

Căn cứ Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2004 (được sửa đổi, bổ sung năm 2011); Căn cứ Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2005; Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015; Căn cứ Pháp lệnh Án phí, Lệ phí Tòa án năm 2009;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lý A A.

1.1. Xác định di sản thừa kế của bà Lý Tử Anh (chết năm 2007) để lại là nhà đất tọa lạc tại số 109A LS, phường 16, Quận 11 (Theo Bản vẽ hiện trạng do Công ty TNHH Đo đạc – Thiết kế – Xây dựng Kiến Điền lập và được thẩm định ngày 22/8/2011).

1.2. Những người được chia di sản gồm có:

+ Bà Lý A A, sinh năm 1951.

+ Bà Lâm Thiệu E, sinh năm 1959

+ Bà Lý Siêu R, sinh năm 1957.

1.3. Di sản thừa kế được chia cụ thể như sau:

+ Bà Lý A A, sinh năm 1951: Được hưởng 1/3 giá trị di sản.

+ Bà Lâm Thiệu E, sinh năm 1959: Được hưởng 1/3 giá trị di sản.

+ Bà Lý Siêu R, sinh năm 1957: Được hưởng 1/3 giá trị di sản.

1.4. Những người được hưởng thừa kế sẽ bán nhà sau khi đã thực hiện thủ tục khai nhận di sản thừa kế và chia số tiền bán nhà theo tỷ lệ như trên sau khi đã trừ các chi phí, lệ phí theo quy định pháp luật. Thời hạn tối đa để các đồng thừa kế thực hiện thủ tục khai nhận di sản và bán di sản là 06 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Hết thời hạn 06 tháng, nếu không thực hiện được việc bán di sản để chia thì bất kỳ đồng thừa kế nào trong số 03 người được hưởng di sản theo bản án này cũng đều có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi di sản để chia theo tỷ lệ nêu trên.

2. Về công sức giữ gìn, quản lý di sản thừa kế: Buộc bà Lý A A và bà Lý Siêu R, mỗi người phải trả cho bà Lâm Thiệu E số tiền 259.665.790 (hai trăm năm mươi chín triệu, sáu trăm sáu mươi lăm ngàn, bảy trăm chín mươi) đồng cùng lúc với việc nhận tiền chia thừa kế.

Ngoài ra, Án sơ thẩm còn quyết định về lãi suất chậm trả, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 10/01/2023, bà Lâm Thiệu E, ông Trần Thiện T, ông Trần Thiện Y có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

** Tại phiên tòa phúc thẩm:*

- Người kháng cáo bà E giữ nguyên yêu cầu kháng cáo;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng

với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Tại phiên tòa, các đương sự vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định.

[2]. Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn Lâm Thiệu E, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Thiện T, ông Trần Thiện Y, thấy rằng:

[2.1]. Về di sản thừa kế:

Theo Văn bản số 443/UBND ngày 11/10/2022 của Ủy ban nhân dân phường 16, Quận 11 thì căn nhà số 109A LS do bà Lý Tử Anh kê khai nhà đất năm 1977, đóng tiền thuế đất qua các năm 1975 và năm 1995. Năm 1999, bà Lâm Thiệu E đứng tên kê khai nhà đất.

Theo Giấy chứng nhận đã kê khai đăng ký nhà ngày 26/12/1977 có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường 18 (nay là phường 16) thì bà Lý Tử Anh là người đứng khai số nhà 549/18 Đường số 39 (nay là 109A LS), Tờ 32, diện tích sử dụng 31,36 m^2.

Theo Tờ đăng ký nhà đất lập ngày 04/8/1999 có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường 16 thì bà Lâm Thiệu E khai: Nguồn gốc nhà đất do mẹ mua đất từ năm 1961 tự xây.

Quá trình xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm: bà E, ông T, ông Y cho rằng căn nhà 109A là của cụ Lâm Huê Hớn mua từ năm 1957, đến năm 1961 thì cậu mợ bà E là ông Lý Tử An và bà Sung Huôi lấy đổi căn nhà 109G (cách nhau 06 căn) để có tiền chữa bệnh cho cụ Anh. Tuy nhiên việc này phía nguyên đơn không thừa nhận và những người kháng cáo không cung cấp được tài liệu chứng cứ nào để chứng minh cho lời trình bày của mình.

Do đó, án sơ thẩm xác định căn nhà số 109A LS, phường 16, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh là di sản (giá trị theo định giá là 2.596.657.900 đồng) của cụ Lý Tử Anh chết để lại là có cơ sở.

[2.2]. Về hàng thừa kế:

Cụ Lý Tử Anh chết năm 2007 không để lại di chúc. Cụ Anh có chồng là cụ Lâm Huê Hớn chết năm 1960. Các đương sự đều xác định cụ Lý Tử Anh có 03 người con là: Bà Lý A A, sinh năm 1951 (là con riêng của bà Lý Tử Anh); con chung của cụ Lý Tử Anh và cụ Lâm Huê Hớn gồm: Bà Lâm Thiệu E, sinh năm 1959 và bà Lý Siêu R, sinh năm 1957; Việc bà E kháng cáo cho rằng ngoài 03 người con ở Việt Nam, cụ Hớn còn có 02 người con riêng là Lâm Cang Thiệu và Lâm Kỷ Thiệu đang ở Trung Quốc. Tuy nhiên, bà E không xuất trình được tài liệu chứng cứ chứng minh vấn đề trên và phía nguyên đơn cũng không thừa nhận.

Vì vậy, án sơ thẩm xác định những người được hưởng thừa kế theo hàng thừa kế thứ nhất của cụ Lý Tử Anh được chia di sản gồm có: Bà Lý A A, bà Lâm Thiệu E và bà Lý Siêu R và được hưởng kỷ phần bằng nhau bằng 1/3 di sản, trong đó có xem xét công sức, giữ gìn di sản thừa kế cho bà E bằng 1/10 giá trị di sản (259.665.790 đồng) là phù hợp.

[3]. Từ những phân tích, nhận định trên cho thấy quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp.

[4]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo nên những người kháng cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật. Riêng bà E là người cao tuổi thuộc diện được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Lâm Thiệu E, người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan anh Trần Thiện T, anh Trần Thiện Y. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 2102/2022/DS-ST ngày 05 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lý A A.

1.1. Xác định di sản thừa kế của bà Lý Tử Anh (chết năm 2007) để lại là nhà đất tọa lạc tại số 109A LS, phường 16, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo Bản vẽ hiện trạng do Công ty TNHH Đo đạc – Thiết kế – Xây dựng Kiến Điền lập và được thẩm định ngày 22/8/2011).

1.2. Những người được chia di sản gồm có:

+ Bà Lý A A, sinh năm 1951.

+ Bà Lâm Thiệu E, sinh năm 1959

+ Bà Lý Siêu R, sinh năm 1957.

1.3. Di sản thừa kế được chia cụ thể như sau:

+ Bà Lý A A, sinh năm 1951: Được hưởng 1/3 giá trị di sản.

+ Bà Lâm Thiệu E, sinh năm 1959: Được hưởng 1/3 giá trị di sản.

+ Bà Lý Siêu R, sinh năm 1957: Được hưởng 1/3 giá trị di sản.

1.4. Những người được hưởng thừa kế sẽ bán nhà sau khi đã thực hiện thủ tục khai nhận di sản thừa kế và chia số tiền bán nhà theo tỷ lệ như trên sau khi đã trừ các chi phí, lệ phí theo quy định pháp luật. Thời hạn tối đa để các đồng thừa kế thực hiện thủ tục khai nhận di sản và bán di sản là 06 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Hết thời hạn 06 tháng, nếu không thực hiện được việc bán di sản để chia thì bất kỳ đồng thừa kế nào trong số 03 người được hưởng di sản theo bản án này được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi di sản để chia theo tỷ lệ nêu trên.

2. Về công sức giữ gìn, quản lý di sản thừa kế: Buộc bà Lý A A và bà Lý Siêu R, mỗi người phải trả cho bà Lâm Thiệu E số tiền 259.665.790 (hai trăm năm mươi chín triệu, sáu trăm sáu mươi lăm ngàn, bảy trăm chín mươi) đồng cùng lúc với việc nhận tiền chia thừa kế.

Kể từ ngày người được thi hành có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành chưa trả đủ số tiền phải thi hành thì phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 trên số tiền chậm trả.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm:

- Bà Lâm Thiệu E được miễn nộp tiền án phí dân sự phúc thẩm; Trả lại cho bà Lâm Thiệu E số tiền 300.000 đồng do bà E tạm nộp theo biên lai thu tiền số 0003992 ngày 19/01/2023 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

- Anh Trần Thiện T, anh Trần Thiện Y mỗi người phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm; được đối trừ vào số tiền các đương sự tạm nộp theo các biên lai thu tiền số 0003993, 0003994 ngày 19/01/2023 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, các đương sự đã nộp đủ tiền.

4. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Cục THADS TP. Hồ Chí Minh;
- NĐ;
- BĐ;
- NCQL&NVLQ;
- Lưu: HS, VP, 15bTNB.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chung Văn Kết